

b. Sau đại học

- Hoàn thiện bài giảng theo E-learning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non và NCS chuyên ngành Quản lý giáo dục.

- Xây dựng chuẩn đầu ra cho các chuyên ngành Cao học và NCS

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Nhà trường

c. Vừa làm vừa học

- Rà soát lại khung chương trình ngành GDTH, GDMN, QLGD

- Đã tiến hành triển khai xây dựng bài giảng, bài tập, học liệu tham khảo E-learning cho hệ đào tạo đại học VLVH.

- Rà soát, xây dựng mới ngân hàng đề thi và thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo quy định hiện hành

d. Bồi dưỡng cấp chứng chỉ

- Khoa đã xây dựng thành công các đề án bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhà giáo các bậc học, bậc đào tạo, trình các cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Vinh thực hiện công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nhà giáo từ mầm non đến đại học (với 15 chương trình bồi dưỡng được Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục - Đào tạo giao cho Trường Đại học Vinh) như sau:

- Hoàn thành 02 đề án và đã được cấp phép Bồi dưỡng cấp chứng chỉ: đề án “Bồi dưỡng NVSP” và đề án “Bồi dưỡng Trường - Phó phòng GD & ĐT”.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết và bài giảng “Bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 1 chương trình GDPT 2018”.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, biên soạn bài giảng “Bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông”.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, biên soạn bài giảng “Bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn ở trường phổ thông”.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng: “Chăm sóc giáo dục trẻ mầm non”; chương trình “Bồi dưỡng giáo viên phổ thông và giáo viên mầm non dạy kỹ năng sống”.

- Tham gia biên soạn tài liệu Hướng dẫn Bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán Mô đun 5 và Mô đun 6 ở các cấp học thuộc chương trình ETEP.

- Hoàn thiện hệ bài giảng, bài tập, học liệu tham khảo E-learning cho các chương trình Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp GVTH và GVMN;

1.2 Hạn chế và nguyên nhân

- Việc cập nhật CDR chương trình đào tạo còn chậm

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi.

- Chưa xây dựng được các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao.

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy đánh giá theo tiếp cận CDIO đang còn mới mẻ với hầu hết giảng viên.

- Nội dung, hình thức tổ chức đánh giá kết quả học tập, đặc biệt là đánh giá quá trình chưa thực sự hiệu quả.

2. Công tác dạy học

a. Kết quả thực hiện

- Trong năm học cán bộ, giảng viên trong khoa đã tham gia giảng dạy với một khối lượng giờ dạy rất lớn cho tất cả các bậc, loại hình đào tạo với tổng số lớp học phân là trên 1000 lớp. Vì vậy, kế hoạch đào tạo được xây dựng cụ thể, đảm bảo tính khoa học và khả thi, do đó, dù đảm nhận khối lượng đào tạo rất lớn trong điều kiện khó khăn về nguồn lực giảng viên và địa bàn đào tạo rộng, nhưng kế hoạch đào tạo của Khoa vẫn được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng². Chất lượng giảng dạy của giảng viên ngày càng được nâng cao, nền nếp chuyên môn dạy và học được duy trì nghiêm túc.

- Đặc biệt trong thời gian qua, việc phát triển chương trình đào tạo đại học tiếp cận CDIO đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của đội ngũ giảng viên trong Khoa về sự cần thiết cũng như quy trình phát triển chương trình đào tạo ở trường đại học. Khoa đã Triển khai giảng dạy và đánh giá đồ án cho các học phần theo chương trình tiếp cận CDIO. Giảng viên có nhiều nỗ lực tiếp cận cách đánh giá mới. Các nhóm giảng viên giảng dạy theo CDIO đều có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp điều hành hoạt động giảng dạy chung của nhóm. Các cán bộ giảng dạy đã cố gắng cập nhật các thông tin mới, kiến thức mới bổ sung vào bài giảng, sinh hoạt chuyên môn đều đặn và vận hành hiệu quả các phòng học chức năng Đàn; Múa, Mỹ thuật.

- Trong thời gian qua mạng lưới các trường vệ tinh trên địa bàn và các vùng lân cận được hình thành nhằm hướng dẫn thực hành, thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, Khoa rất chú trọng đến công tác rèn nghề của sinh viên nên có sự phối hợp chặt chẽ với trường THSP để tổ chức thi giảng cho SV năm thứ tư.

- Công tác coi thi, chấm thi học phần và biên soạn bài giảng, câu hỏi thi học phần đã được các bộ môn, giảng viên thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng kế hoạch Giảng dạy và chuyên môn hợp lý trên cơ sở đề nghị của các Bộ môn, có điều chỉnh để phù hợp với thực tế của Khoa. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức thăm lớp dự giờ,

- Công tác thanh tra giáo dục trong Khoa được quan tâm, chỉ đạo sát sao từ BCN Khoa. Bên cạnh đó, công đoàn cũng thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp để góp ý nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Công tác khảo thí của Khoa được tổ chức bài bản, đúng quy định của Nhà trường và không xảy ra các vấn đề phát sinh hoặc vi phạm kỷ luật trong công tác tổ chức thi.

- Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung cho cả hệ CQ, VHVL và SDH.

- Đào tạo SDH tiếp tục thực hiện được nền nếp khi triển khai học các chuyên đề. Khoa đã điều hành việc giảng dạy cao học ngành Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục khóa 26, 27 đúng tiến độ, tham gia giảng dạy các học phần Bổ sung kiến thức cho học viên cao học ngành QLGD khóa 28. Cơ bản hoàn thành việc tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho học viên cao học khóa 26

- Tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Chương trình *Phát triển các trường sư phạm ETEP và Dự án RGEP*; tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới ở lớp 1 và lớp 6 cho tỉnh Nghệ An và các địa phương khác.

² Tổng số giờ giảng dạy phải đảm nhận theo chức danh: 10.192 giờ.

- Tổng số giờ giảng dạy được miễn giảm: 1.742 giờ.

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy được giao đảm nhận sau khi đã được miễn giảm là 8.451 giờ.

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy đăng ký đảm nhận trong năm học 2019 – 2020 dự kiến là 42.997 giờ.

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy dự kiến thừa được đăng ký 34.546 giờ.

- Nhằm đảm bảo chất lượng công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, trong năm học vừa qua Khoa đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo tính hợp lý và khả thi; chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, góp phần cải thiện môi trường giáo dục và đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng³.

Qua từng năm, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của Khoa đã được nâng lên; sinh viên của Khoa ra trường đã đáp ứng được yêu cầu của xã hội; uy tín về đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học tiếp tục được khẳng định; địa bàn đào tạo, bồi dưỡng của Khoa không những giữ vững mà ngày càng được mở rộng⁴.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác biên soạn giáo trình tài liệu phục vụ học tập chưa đáp ứng được yêu cầu, một số học phần trong chương trình đào tạo đề cương bài giảng chưa được chuẩn bị tốt; Công tác khảo thí vẫn còn hạn chế về tiến độ vào điểm, vào điểm vẫn còn có sai sót; Giám sát chất lượng đào tạo chưa được thường xuyên, liên tục.

- Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

- Số lượng sinh viên trên 1 lớp vẫn còn quá đông, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu

- Địa bàn tuyển sinh rộng, nhiều vùng sâu vùng xa gây khó khăn cho công tác quản lý và giảng dạy!

3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a. Kết quả thực hiện

- Trong năm học 2019 -2020, hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai đồng bộ có hiệu quả hướng vào các nghiên cứu phục vụ giảng dạy và học tập, trong cả giảng viên, học viên và sinh viên. Đối tượng, phạm vi NCKH được xác định tập trung vào nghiên cứu các đề tài khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và các đề tài được triển khai trong thời gian gần đây có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, đóng góp cho đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 05 đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm.
- Tiếp tục thực hiện 02 đề tài NCKH cấp Bộ.
- 03 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus
- 10 bài báo đăng trên Tạp chí và kỉ yếu hội thảo quốc tế
- 15 bài trong nước,
- 02 Giáo trình Sau đại học đã nghiệm thu
- 02 Giáo trình Đại học đã nghiệm thu

³ Hằng năm, Khoa đều triển khai kiểm tra, giám sát nội bộ theo kế hoạch ít nhất 2 lần/năm học các nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng và khảo thí.

⁴ Tỷ lệ sinh viên các ngành Giáo dục mầm non và Giáo dục tiểu học của Khoa ra trường có việc làm trong vòng 6 tháng đầu tiên luôn đạt trên 90% - báo cáo khảo sát của Trung tâm phục vụ sinh viên và QHDN; Địa bàn liên kết đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trải rộng khắp cả nước, với 25 tỉnh và thành phố.

- 01 sách chuyên khảo được xuất bản ở nước ngoài

- Hằng năm, sinh viên năm thứ 3, 4 đã được các giảng viên định hướng, hướng dẫn làm quen với nghiên cứu khoa học qua các bài tập lớn, các công trình nghiên cứu khoa học gắn với các vấn đề cụ thể của giáo dục mầm non và phổ thông, qua đó đã bồi dưỡng và hình thành phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng, tính trung thực trong hoạt động NCKH.

- Khoa đang biên soạn sổ tay hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của khoa (dự kiến ban hành nội bộ vào tháng 9/2020)

- Thường xuyên thực hiện việc báo cáo kết quả NCKH tại các phiên họp Hội đồng khoa và Tổng kết công tác NCKH vào cuối năm học.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Định hướng nghiên cứu khoa học chưa rõ ràng, chất lượng của các công bố khoa học của Khoa còn chưa tương xứng với tiềm năng

- Hạn chế số lượng về seminar học thuật

- NCKH sinh viên chưa tương xứng với số lượng sinh viên của khoa, chất lượng đề tài còn thấp, sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế.

- Sinh hoạt chuyên môn chưa đồng đều giữa các bộ môn, chất lượng chưa cao.

4. Công tác phát triển đội ngũ

a. Kết quả thực hiện

Tổng số cán bộ của Khoa: 39 cán bộ (04 PGS; 19 TS; 16 ThS; 1 BS; 03 NCS). Cụ thể:

+ Tổ Giáo dục tiểu học: 9 cán bộ (01 PGS; 05 TS; 04 ThS).

+ Tổ Giáo dục mầm non: 10 cán bộ (02 TS; 07 ThS; 01 BS; 02 NCS).

+ Tổ Quản lý giáo dục: 9 cán bộ (02 PGS; 6 TS; 03 ThS; 2 cán bộ hành chính).

+ Tổ Tâm lý học: 6 cán bộ (04 TS; 02 ThS)

+ Tổ Giáo dục học: 5 cán bộ (01 PGS; 02 TS; 01 ThS; 01 CN)

- Trong năm học, công tác tổ chức và cán bộ luôn được BCN khoa đặc biệt quan tâm. Khoa tiếp tục ưu tiên chăm lo xây dựng đội ngũ CBGD nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng ngày càng cao, là cơ sở vững chắc để Khoa phát triển bền vững. Khoa luôn tạo động lực, động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ trong đơn vị tham gia học và tự học để nâng cao trình độ, có cơ chế khuyến khích về thời gian, sắp xếp công việc và cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ⁵. Có thể nói, trong năm vừa qua, công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa đã có nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Theo kế hoạch năm học 2019-2020 khoa đề xuất tuyển dụng 04 CB nhưng hiện tại chỉ được 01 GV hợp đồng tập sự tại tổ Giáo dục học⁶.

⁵ Kết quả là đã có 02 giảng viên bảo vệ thành công luận án TS (GV Phạm Thị Huyền, GV Nguyễn Thị Quỳnh Anh); 04 GV đang làm NCS (03 đồng chí sẽ bảo vệ cơ sở trong tháng 8 và tháng 9/2020: Phạm Thị Hải Châu, Nguyễn Thị Phương Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh); 02 đồng chí bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ (Phan Huy Hà, Phan Thị Quỳnh Trang); 08 đồng chí tham gia lớp Tiếng Anh trình độ B2; 06 đồng chí tham lớp bồi dưỡng GVC; 02 đồng chí tham gia bồi dưỡng công tác Đảm bảo chất lượng; 01 cán bộ được bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính.

⁶ GV Bùi Thị Thùy Dương (Tổ GDH).

- Trong năm học vừa qua Khoa đã tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ở các tổ bộ môn. Xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp, tăng cường phân quyền cho các Bộ môn trong điều hành kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch. Các bộ môn đều được sắp xếp dựa trên chức năng, nhiệm vụ đào tạo Đại học và Sau đại học.

- Công tác xếp loại viên chức hàng tháng và xét các danh hiệu thi đua trong năm học cho các tập thể và cá nhân được thực hiện theo đúng quy định công bằng và dân chủ.

b. Hạn chế và nguyên nhân

Hiện nay, lực lượng giảng viên ở một số bộ môn trọng yếu của Khoa, còn mỏng (Bộ môn Giáo dục học, Tâm lý học). Chưa chủ động về kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên, đặc biệt là các năng lực chuyên sâu.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

a. Kết quả thực hiện

- Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Khoa trong giai đoạn hiện nay, Ban Chủ nhiệm Khoa đã xây dựng kế hoạch hoạt động, bảng phân công cụ thể cho các đồng chí trong Ban Truyền thông của Khoa. Và để chuẩn bị cho công tác quảng bá tuyển sinh hằng năm, bao gồm tuyển sinh đại học, sau đại học, vừa làm vừa học khoa Giáo dục làm việc với các Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa ... cũng như thông qua các kênh là cựu học viên, sinh viên để khảo sát được nhu cầu của người học. Năm học 2019-2020 đã tuyển sinh được 8.422 HV, SV ở các hệ đào tạo

- Thời gian qua, Ban Truyền thông của Khoa Giáo dục đã triển khai nhiều hình thức quảng bá tuyển sinh: thành lập tổ tư vấn tuyển sinh trực tuyến, quảng bá hình ảnh qua thông qua Subweb, mạng xã hội; sinh viên đang học tập tại trường, cựu sinh viên. Bên cạnh đó, trong năm học 2019 -2020, Khoa đã xây dựng 02 clip quảng bá tuyển sinh giới thiệu về Khoa và các ngành đào tạo; thực hiện livestream tư vấn tuyển sinh trong tháng 5 năm 2020 và thu hút hàng nghìn lượt chia sẻ, theo dõi. Liên tục cập nhật thông tin, tương tác với thí sinh và người nhà thí sinh qua hộp thư tuyển sinh trực tuyến của Khoa.

- Quảng bá tuyển sinh thông qua kênh các học viên cao học, học viên bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, học viên bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trong bối cảnh toàn trường tuyển sinh khó khăn nhưng kết quả tuyển sinh các bậc học của khoa vẫn duy trì ổn định và có sự tăng trưởng ở 1 số ngành⁷.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Đối với ngành Quản lý Giáo dục, công tác tuyển sinh Đại học chưa đạt yêu cầu về cả số lượng; chưa cân đối được số lượng tuyển sinh với các ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non là do nhu cầu của người học thấp, đầu ra công việc thuộc về ngành này hạn chế.

- Chưa triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học.

5.2. Công tác hỗ trợ người học

⁷ - Tuyển sinh đại học chính quy: 436 sinh viên (161 MN, 250 TH, 25 QLGD)

- Vừa làm vừa học: 7748 học viên.

- Tuyển sinh thạc sĩ: 233 học viên.

- Tuyển NCS: 05 NCS.

a. Kết quả thực hiện

- Thực hiện kế hoạch năm học 2019 – 2020, khoa đã có rất nhiều hoạt động hỗ trợ người học nhằm xây dựng sân chơi, thúc đẩy hoạt động đào tạo, tạo điều kiện và khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các hoạt động rèn nghề, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục và thể thao. Hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và tự học.

- Ban Chủ nhiệm Khoa đã quan tâm chỉ đạo, cùng với Trợ lý QLSV khoa thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội và ma túy trong sinh viên. Vận động sinh viên tham gia hiến máu nhân đạo, tuyên truyền để sinh viên có nhận thức và hành động đúng đắn về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Sinh viên của Khoa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nội quy, quy chế của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động đào tạo; Có ý thức trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tập thể đoàn kết; Có ý thức học tập, phấn đấu vươn lên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Các ngành đào tạo đại học chính quy của Khoa Giáo dục đã có những hoạt động gắn với các trường phổ thông, trường mầm non trong quy trình rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình đào tạo. Do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên trong thời gian đầu, hoạt động Thực tập sư phạm và Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non bị gián đoạn. Tuy nhiên, các ngành đào tạo đã kịp thời chủ động điều chỉnh quy trình thực hiện, đánh giá các hoạt động này, giúp sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo đúng tiến độ. Các chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ của Khoa Giáo dục cũng thực hiện việc duyệt đề cương luận văn bằng hình thức trực tuyến trong đợt dịch Covid lần thứ nhất.

- Trong năm học nhiều lượt sinh viên đã tham gia các Hội thi rèn nghề và các giải thể thao văn nghệ do Khoa và Nhà trường tổ chức và đã đạt được nhiều thành tích tốt. Hội thi đã tạo cho sinh viên cơ hội thể hiện hiểu biết nghề nghiệp, trải nghiệm những kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo.

- Qua kinh nghiệm tổ chức quản lý sinh viên, học viên và kết quả đạt được trong năm học, Khoa đánh giá việc thực hiện công tác quản lý sinh viên với mạng lưới cố vấn học tập có nhiều ưu điểm và đạt được hiệu quả cao. Các giáo viên cố vấn học tập đều có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm sâu sát đến từng sinh viên, khuyến khích động viên sinh viên tích cực tham gia mọi hoạt động đoàn thể.

- Công tác xử lý học vụ của Khoa được thực hiện bài bản và có hiệu quả. Hầu hết sinh viên, học viên của Khoa có phản hồi tích cực qua các đợt khảo sát của Nhà trường về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đã được khảo sát bởi Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp trên 95%.

Với quy mô sinh viên đại học hệ chính quy tăng trong 3 năm gần đây, Khoa hình thành mạng lưới giáo viên chủ nhiệm⁸. Qua mạng lưới giáo viên chủ nhiệm lớp, đã thực hiện tốt việc quản lý, hỗ trợ sinh viên, học viên trong Khoa. Hằng năm, có hàng trăm lượt sinh viên được hệ thống giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với cố vấn học tập hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập, đặc biệt là các sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên ở các vùng

⁸ Hiện nay Khoa phân công 15 giảng viên trẻ đảm nhận công tác giáo viên chủ nhiệm ở 29 lớp sinh viên hệ chính quy tập trung tại trường. Hằng tháng, Khoa đều có chính sách hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

đặc biệt khó khăn và sinh viên Lào. Các chế độ chính sách của sinh viên được Khoa quan tâm giải quyết kịp thời. Theo từng học kỳ, Khoa đã tổ chức đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên; quy trình đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên đảm bảo công khai, dân chủ, chặt chẽ, đúng quy chế. Sinh viên của Khoa có ý thức và tự giác trong học tập tiếp thu tri thức và tự giác trong rèn luyện theo mục tiêu giáo dục toàn diện, từng bước biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự đào tạo. Do thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục sinh viên nên hằng năm có trên 95% sinh viên của Khoa được xếp loại rèn luyện từ loại khá trở lên; nhiều sinh viên được Hiệu trưởng Nhà trường tặng Giấy khen⁹.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Việc quản lý học tập của sinh viên chưa được thường xuyên quan tâm, đặc biệt là kiểm soát việc tự học. Việc nắm bắt tình hình học sinh, sinh viên ngoại trú và các hoạt động về giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên còn hạn chế.

6. Công tác cơ sở vật chất

a. Kết quả thực hiện

- Công tác quản lý tài sản của Khoa được thực hiện theo quy định về Quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của trường Đại học Vinh ban hành kèm Quyết định số 209/QĐ - ĐHV ngày 16/3/2017.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được Khoa sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo. Hàng năm đều tiến hành kiểm kê và thanh lý theo quy định và được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Văn phòng khoa diện tích nhỏ (khoảng 40 m²) nên ảnh hưởng đến công tác sinh hoạt chuyên môn của khoa

7. Công tác hợp tác đối ngoại

a. Kết quả thực hiện

- Năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục đã thực hiện liên kết với các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn và các vùng lân cận để tạo môi trường thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

- Liên kết với các Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục các tỉnh thành trên cả nước liên kết đào tạo

- Mời các nhà khoa học của các trường sư phạm chủ chốt tham gia biên soạn tài liệu trong chương trình ETEP

- Thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn nghiệp vụ trong nước và nước ngoài. (02 Hội thảo nước ngoài)

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Các hoạt động hợp tác đối ngoại với nước ngoài còn hạn chế, rất ít chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên trong đào tạo, NCKH với quốc tế.

8. Các công tác khác

a. Kết quả thực hiện

- Công tác chính trị tư tưởng

⁹ Tổng số sinh viên đại học chính quy 03 ngành GDMN, GDTH, QLGD của khoa năm học 2017-2018 là 1234 sinh viên, năm học 2018-2019 là 1386 sinh viên, năm học 2019-2020 là 1748; Năm 2019-2020 số lượt sinh viên được Hiệu trưởng khen thưởng là 332; Tổng số sinh viên của Khoa được nhận học bổng khuyến khích học tập là 223 sinh viên.

+ Từ đầu năm học, Khoa đã tổ chức xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học và quán triệt đầy đủ kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trường và của Khoa đến từng cán bộ viên chức của đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương dạy học, làm việc đặc biệt là trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

+ Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong hành động của toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Khoa về các chương trình hành động để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD – ĐT, đặc biệt là các chủ trương, định hướng lớn như tái cấu trúc Nhà trường, phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, chương trình giáo dục phổ thông mới và các hoạt động đổi mới đào tạo và NCKH xuất phát từ thực tiễn của Khoa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo **tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** năm 2019 và năm 2020 với các chuyên đề "Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và "Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Xây dựng nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt công tác dân chủ tại cơ sở nhằm hướng tới mục tiêu chung vì sự phát triển của đơn vị, của nhà trường.

- Công tác Công đoàn

+ Từ đầu năm học, Ban Chấp hành công đoàn khoa đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban chấp hành trực tiếp phụ trách các tổ công đoàn theo các ngành giúp cho việc nắm tình hình, triển khai công việc được thuận lợi.

+ Tổ chức tốt các ngày lễ 20/10, 20/11 và 8/3, kịp thời thăm hỏi, quan tâm, động viên các đoàn viên và gia đình khi ốm đau.

+ Các đoàn viên đều tích cực tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Trường tổ chức; tích cực tham gia dạy thao giảng, dự giờ, góp ý giờ giảng, tích cực đổi mới PPGD, viết giáo trình (ThS Nguyễn Trung Kiên đại diện cho cán bộ trẻ Khoa Giáo dục tham gia Hội thi GV trẻ dạy giỏi hình thức online đạt giải Nhì).

+ Phối hợp với Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học và thường xuyên tổ chức hoạt động dự giờ thăm lớp các đoàn viên.

+ Tham gia tích cực các Hội thi, phong trào do tổ chức Công đoàn trường phát động và giành được nhiều thành tích nổi bật: Giải Nhất trong Hội diễn 'Tiếng hát ngày hội trường' chào mừng kỉ niệm 60 năm thành lập Trường; tham gia đóng góp tích cực trong các cuộc vận động hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ HSSV nhà trường trong đại dịch Covid 19.

- Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

+ Năm học 2019 - 2020, Liên chi đoàn, Liên chi hội của Khoa đã tích cực hưởng ứng các hoạt động do Đoàn – Hội cấp trên phát động, đồng thời tổ chức thành công nhiều hoạt động như: Chương trình đón tiếp sinh viên K60, Đại hội Liên chi hội sinh viên, Chương trình Mùa đông ấm, Cuộc thi Hoa Trạng nguyên 4.0, Cuộc thi ảnh "Khoa Giáo dục trong tôi là...", Cuộc thi viết "Nét bút trao yêu thương", Chương trình "21 ngày đánh bay Corona", Cuộc thi Nhảy "Vũ điệu Rửa tay", Chương trình chia tay khóa cuối "Hạ nhớ - Thanh xuân gửi lại",... Bên cạnh đó, các Câu lạc bộ đội nhóm của Khoa cũng có nhiều hoạt động nổi bật, là lực lượng chính trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường.

+ Trong năm học qua, tập thể Liên chi đoàn, Liên chi hội và nhiều cá nhân tiêu biểu đã nhận được Giấy khen, Bằng khen từ cấp Đoàn/Hội Sinh viên trường đến cấp

Trung ương Đoàn/Trung ương Hội Sinh viên, đã giới thiệu được 80 Đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng.

- Công tác truyền thông

Công tác truyền thông của Khoa được thực hiện, triển khai có hiệu quả, tạo nhiều điểm nhấn, được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường vì đã thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Việc triển khai một số chủ trương, công việc của Nhà trường còn chưa kịp thời; việc tham gia góp ý kiến của các tập thể và cá nhân cho các văn bản của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ít.

PHẦN 2

Kế hoạch năm học 2020-2021

Các căn cứ lập Kế hoạch năm học 2020-2021

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;
- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;
- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;
- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;
- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;
- Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 5/8/2020 v/v xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021

I. Định hướng chung

Năm học 2020 - 2021 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường và Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 hướng tới thành lập Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ mở rộng giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, tiếp tục triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Tiếp tục phát huy những lợi thế của đơn vị trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt các chủ trương, chỉ đạo của Nhà trường và Quy chế hoạt động.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiến hành khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non.
- Tiến hành cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục và công bố công khai CĐR của CTĐT.
- Tiến hành cập nhật bản mô tả CTĐT các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục
- Tiếp tục cập nhật đề cương chi tiết các học phần đã triển khai.
- Hoàn thành tự đánh giá CTĐT ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non.
- Tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO thông qua đề án, dự án;
- Đổi mới hình thức thực hành, thực tế chuyên môn ngành Quản lý giáo dục

2. Công tác tổ chức giảng dạy

- Triển khai giảng dạy 3 ngành đại học chính quy, 3 chuyên ngành cao học, 1 chuyên ngành tiến sĩ với tổng số giờ quy chuẩn 65.681,7 giờ, trong đó số giờ mời thỉnh giảng cả trong và ngoài trường là 3.107,6 giờ (**chi tiết tại biểu 2**).
- Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình Rèn luyện NVSPTX cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non; Mô hình thực hành, thực tế chuyên môn ngành Quản lý giáo dục .
- Tổ chức hội thi NVSP cấp khoa cho ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non
- Tổ chức Hội thi Viết chữ đẹp – Giải toán nhanh ngành Giáo dục tiểu học
- Triển khai công tác thực tập sư phạm cho 496 sinh viên chính quy (*chi tiết dự toán tại biểu 4*)
- Tổ chức hoạt động thực hành, thực tế cho sinh viên QLGD tại các cơ sở giáo dục theo chương trình đào tạo
- Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục.
- Tổ chức hội nghị thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập theo tiếp cận CDIO.
- Tổ chức cho các Bộ môn đi thực tế bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.
- Đăng ký biên soạn 06 giáo trình phục vụ cho hoạt động dạy học đại học và sau đại học (*chi tiết tại biểu 7*).
- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần
- Triển khai hướng dẫn và tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho 380 HV CH K27
- Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT các ngành Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục...

3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Xây dựng các giải pháp nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, học thuật các công bố khoa học theo hướng các chuyên đề, chuyên mục, đổi mới về hình thức; Xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu công bố khoa học trên các tạp chí uy tín, đặc biệt là tạp chí quốc tế.

Tăng cường quản lý sinh hoạt học thuật của học viên cao học và NCS.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên dưới nhiều hình thức khác nhau.

Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài Trường tổ chức các buổi hội thảo khoa học các cấp, hội thảo nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách về KHCN do Nhà trường giao.

Cụ thể:

- Đề xuất 02 đề tài NCKH cấp Bộ, 12 đề tài NCKH cấp Trường và cấp Trường trọng điểm, 08 đề tài NCKH sinh viên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện 02 đề tài NCKH cấp Bộ, 01 nhiệm vụ KHCN Nhà nước được giao.

- Mỗi cán bộ có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. Tăng cường các công bố quốc tế và trong nước có chất lượng thông qua vận hành các nhóm nghiên cứu. Cụ thể đăng ký 5 bài Scopus/ISI, 10 bài tạp chí nước ngoài, 40 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước

- 100% cán bộ tích cực tham gia thuyết trình seminar bộ môn. Cụ thể đăng ký 50 seminar bộ môn

- Xuất bản 07 giáo trình (*chi tiết tại biểu 7*)

- Biên soạn hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển đội ngũ

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Khoa trong giai đoạn 2020 - 2025 đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, sau khi Nhà trường thực hiện tái cấu trúc Nhà trường. Quy hoạch lại công tác cán bộ gắn với chức năng nhiệm vụ, trong đó đảm bảo số lượng chất lượng cán bộ theo cơ cấu việc làm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-VC; thực hiện tốt việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho CB-VC Khoa.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu cán bộ của đơn vị theo nhiệm vụ đào tạo và NCKH, có tính đến định hướng phát triển của các ngành học. Thực hiện rà soát và quy hoạch cán bộ đảm nhận công tác giảng dạy, xây dựng tiêu chuẩn và quy trình bổ sung và tiếp nhận cán bộ, đảm bảo đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Tiếp tục triển khai tốt hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo kế hoạch được Nhà trường phê duyệt, tiến tới chuẩn hoá đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ; tăng cường và tạo điều kiện để giảng viên tham gia các hoạt động trao đổi khoa học, nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, nâng cao năng lực đào tạo; Khuyến khích và tạo điều kiện cho các giảng viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ chính trị được giao; tạo điều kiện cho các giảng viên là Thạc sĩ đi làm NCS, khuyến khích đi học ở nước ngoài.

Cụ thể:

- Rà soát lại quy hoạch các chức danh Phó giáo sư, xây dựng kế hoạch và động viên giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư. Đăng ký học hàm PGS: 01 cán bộ

- Làm tốt công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị

- Dự kiến tuyển mới: 09 Giảng viên (*chi tiết tại biểu 6*)

+ Tổ Giáo dục Mầm non: 01 GV

+ Tổ Giáo dục Tiểu học: 03 GV

+ Tổ Giáo dục học: 03 GV

+ Tổ Tâm lý học: 02 GV

- Dự kiến đào tạo bồi dưỡng: 01 đi học Thạc sĩ không tập trung trong nước, 01 đi học Tiến sĩ không tập trung trong nước, và 26 giảng viên dự kiến sẽ đi đào tạo, bồi dưỡng khác.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Nâng cao nhận thức về trách nhiệm cho cán bộ giảng viên về vai trò của công tác tuyển sinh, với mục tiêu tuyển sinh vừa đủ chỉ tiêu đại học, sau đại học và vừa đảm bảo chất lượng đầu vào cho cả 3 ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Quản lý Giáo dục.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, các bộ môn, các ngành trong việc đưa các thông tin tuyển sinh tới các Trường THPT trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và mở rộng địa bàn tuyển sinh tới các tỉnh khác.

- Xây dựng hệ thống các cộng tác viên tư vấn thông tin tuyển sinh trong đội ngũ cựu sinh viên của Khoa đang công tác ở trường tiểu học, trường mầm non, cơ sở giáo dục các Phòng, Ban của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Mở rộng địa bàn quảng bá tuyển sinh, chủ động liên kết với một số đơn vị chức năng ở các địa phương để quảng bá và liên kết tuyển sinh.

- Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, facebook, ... phục vụ việc quảng bá tuyển sinh.

- Chủ động làm việc với các Sở Giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT thiết lập hợp tác trong bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp kết hợp với quảng bá tuyển sinh.

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh thông qua đối tượng là học viên tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, giáo viên mầm non.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh sinh viên học ngành 2 trong Khoa Giáo dục, đặc biệt là hỗ trợ sinh viên ngành Quản lý Giáo dục học ngành 2 là Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non.

- Thực hiện tốt việc khảo sát các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của Khoa.

5.2. Công tác hỗ trợ người học

- Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61. Bộ phận QLSV phối hợp với GVCN, CVHT lập dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm và các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học; LCD lập dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các

hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; CVHT lập nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

- Bước đầu triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp khóa 57. Bộ phận QLSV theo dõi, liên hệ với người học tốt nghiệp; Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp.

- Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên khoa Giáo dục nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên thuộc các ngành khác nhau ngày càng gắn kết, có thể hợp tác với nhau trong học tập cũng như trong nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức tốt các hoạt động Đoàn - Hội và Câu lạc bộ nhằm hỗ trợ người học trong Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên.

- Phát huy vai trò của đội ngũ nhân viên hỗ trợ: Trợ lý QLSV, Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập,

- Tiếp tục phát huy mối quan hệ tốt với các Sở GD và ĐT, các trường phổ thông, các trường mầm non để khảo sát nhu cầu và giới thiệu việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp. Đồng thời thực hiện tốt công tác khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp về tình trạng việc làm và thu nhập.

- Triển khai công tác khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp về tình trạng việc làm và thu nhập.

- Tiếp tục tư vấn định hướng cựu sinh viên học trình độ thạc sĩ các chuyên ngành Giáo dục học bậc Mầm non, Giáo dục học bậc Tiểu học, Quản lý Giáo dục.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất tiếp tục được Khoa sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Đề xuất bổ sung và tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp trang thiết bị văn phòng phục vụ đào tạo theo đúng quy định. *(chi tiết tại biểu 5)*

- Cập nhật danh mục giáo trình phục vụ đào tạo và NCKH.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng sử dụng CSVC. Tiến hành thanh lý các CSVC không sử dụng hoặc đã hư hỏng của Khoa.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tăng cường các sinh hoạt học thuật, mở rộng các hướng công bố kết quả nghiên cứu, tăng cường công bố quốc tế gắn với phân công nhiệm vụ giảng dạy sau đại học.

- Tiếp tục chỉ đạo phát huy các ưu thế và thành tích trong nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh các hợp tác quốc gia, quốc tế trên cơ sở các hợp tác đã có và mở rộng mối quan hệ hợp tác mới. Đẩy mạnh các hoạt động của các nhóm nghiên cứu, chủ động tìm hiểu thông tin và tiếp cận các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp.

8. Các công tác khác

- Tiếp tục giữ vững ổn định tư tưởng, chính trị trong tập thể cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên toàn Khoa; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể CB-VC và SV của Khoa; phấn đấu 100% CB-VC và SV của trường

thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ vững danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” của Chi bộ và các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên rèn luyện, phát triển một cách toàn diện.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động của Khoa.

9. Kiến nghị và đề xuất

9.1. Về công tác tổ chức, hành chính

- Đổi mới cơ chế quản lý nhằm tăng sự chủ động của Khoa trong triển khai các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc gia và quốc tế, đặc biệt là tự chủ trong các hoạt động dịch vụ giáo dục.

- Bố trí thêm nhân lực ở một số bộ môn nhằm đảm bảo cho giảng viên có thời gian thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ.

9.2. Về công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng

- Tất cả các môn học của các hệ đào tạo đều phải được đưa lên hệ thống từ đầu học kỳ để cán bộ thuận lợi trong việc kê khai giờ, tránh trường hợp môn học đã dạy xong từ lâu mà chưa có trên hệ thống để kê khai.

- Cần có các giải pháp đồng bộ trong việc triển khai đào tạo tiếp cận CDIO, đặc biệt là công tác tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho một số môn học có tính chất đặc thù của ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non.

9.3. Về nghiên cứu khoa học

- Xem xét, tạo điều kiện, hỗ trợ về việc công bố các công trình nghiên cứu khoa học, các bài báo quốc tế khối xã hội nhân văn.

Nghệ An, ngày 03 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA



TS. Phạm Lê Cường